

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS-PT

Ngày: 17-02-2020

“V/v tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Kim Nga

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019, về “tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2019/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 369/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái D sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Số 21A, đường Dương Minh Châu, khu phố X, phường Y, thành phố Tây N, tỉnh Tây N.

- Bị đơn:

1. Ông Võ Quốc C, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Võ Quốc C: Bà Đồng Thị B, sinh năm 1968 (có mặt) (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/9/2019)

2. Bà Đồng Thanh T, sinh năm 1975 (có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Lộc H, xã Lộc G, huyện Đức H, Tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đồng Thị B, sinh năm 1968 (có mặt);

2. Ông Võ Hoàng N, sinh năm 1959 (vắng mặt);

3. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Lộc H, xã Lộc G, huyện Đức H, tỉnh Long An.

4. Ủy ban nhân dân huyện Đức H do ông Trần Văn Lành - chủ tịch.

Địa chỉ: Ô 7, Khu B, thị trấn Hậu N, huyện Đức H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Tuấn - Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện Đức H (vắng mặt) (theo văn bản ủy quyền số 8630/GUQ-CT ngày 23/10/2019).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Ông Nguyễn Thái D, bị đơn Ông Võ Quốc C, bà Đồng Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/01/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/10/2018, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Nguyễn Thái D do bà Nguyễn Thị Cảnh là người đại diện theo ủy quyền trình bày tại giai đoạn sơ thẩm như sau:

Ông Nguyễn Thái D (con của bà C) là chủ sử dụng thửa đất 564, diện tích 704m², tờ bản đồ 14, tọa lạc tại xã Lộc G, huyện Đức H, tỉnh Long An theo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 02/10/2014. Do điều kiện nhà xa, ông D không thường xuyên đến thăm đất nên Ông Võ Quốc C và bà Đồng Thanh T mỗi người lấn sang đất ông D ngang 5m x dài 7m = 35m² để xây nhà bếp và chuồng heo. Do đó, Ông Nguyễn Thái D yêu cầu bà T và ông C phải tháo dỡ tài sản trên đất để trả lại cho ông D mỗi người 35m² đất thuộc thửa 564, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại xã Lộc G, huyện Đức H, tỉnh Long An.

Bị đơn Ông Võ Quốc C có văn bản trình bày tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Ông là chủ sử dụng thửa 570, tờ bản đồ 14, tọa lạc tại xã Lộc G, có diện tích là 150m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 07/7/2014. Nguồn gốc đất là do ông N, bà B (cha mẹ ông) mua của ông Triệu (cậu của ông D) vào năm 1993 và sau đó tặng cho ông. Khi mua cha mẹ ông mua ngang 5m x 30m tính từ bờ kênh trong đo vào và sử dụng đất xây nhà, chuồng heo từ năm 1993 đến nay. Đến năm 2014, cha ông mới sang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông đứng tên. Quá trình sử dụng đất gia đình ông sử dụng đúng hiện trạng chưa xảy ra tranh chấp gì với ông Triệu. Đến khi Ông Nguyễn Thái D mua lại đất của ông Triệu phần đất phía sau đất nhà ông thì ông D lại tranh chấp với gia đình ông. Năm 2018, Nhà nước có thông báo cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cán bộ địa chính đo từ mí đường nhựa trở vào nên diện tích đất nhà ông có tăng lên là 193m² (vấn đề này ông đang làm thủ tục chỉnh lý). Trước đây, theo yêu cầu của Ông Nguyễn Thái D, cán bộ địa chính xã Lộc G có mời mẹ ông là bà Đồng Thị B cùng dự đo đạc vị trí đo tính từ bờ kênh trong đo vào là 150m². Nay ông D yêu cầu ông trả phần đất diện tích 35m² thì ông không đồng ý.

Bị đơn bà Đồng Thanh T trình bày tại cấp sơ thẩm như sau:

Năm 1998, bà có mua một phần đất của ông Nguyễn Văn Triệu (cậu ông D) ngang 5m x 30m tính từ mí kênh trong trở vào. Năm 2000, bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 571 tờ bản đồ số 14 xã Lộc G, huyện Đức H, tỉnh Long An. Từ khi mua đất bà đã sử dụng xây nhà ở đến nay không ai tranh chấp gì về ranh giới quyền sử dụng đất. Nay ông D cho rằng bà lấn 35m² xây nhà bếp là bà không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đồng Thị B và ông Võ Hoàng N (cha mẹ của ông D) trình bày:

Ông bà thống nhất lời trình bày của Ông Võ Quốc C. Thửa đất 570, tờ bản đồ 14 Lộc Giang do ông bà nhận chuyển nhượng của ông Triệu vào năm 1993 ngang 5m x 30m tính từ mí bờ kênh trong trở vào. Ông Triệu giao đất cho ông bà sử dụng xây nhà, xây chuồng heo từ năm 1993 đến nay, không ai tranh chấp. Nay ông D yêu cầu con bà tên Võ Quốc Công trả 35m² thì ông bà không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Th trình bày:

Ông Thượng là chồng của bà Đồng Thanh T, ông thống nhất lời trình bày của bà T không có ý kiến gì bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Đức H trình bày:

Nguồn gốc diện tích 704m², thuộc thửa 564, tờ bản đồ 14, tọa lạc tại xã Lộc G do Ông Nguyễn Thái D nhận chuyển nhượng từ ông Phan Minh Hoàng và bà Lê Thị Long năm 2014. Ủy ban nhân dân huyện Đức H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Nguyễn Thái D vào ngày 02/10/2014 với diện tích đất nêu trên là căn cứ vào Hợp đồng chuyển nhượng giữa ông D với bên ông Hoàng và bà Long được Văn phòng công chứng số 4 tỉnh Long An chứng thực ngày 27/7/2014 tại hợp đồng số 6700, quyền số 14 TP/CC – SCC/HĐGD. Trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Nguyễn Thái D năm 2014 không có đo đạc thực tế, chỉ có trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai kiểm duyệt ngày 27/8/2014.

Nguồn gốc thửa đất 570, tờ bản đồ 14, đất tọa lạc tại xã Lộc G do ông Võ Thái Dương nhận tặng cho từ ông Võ Hoàng N và bà Đồng Thị B năm 2014. Ủy ban nhân dân huyện Đức H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Võ Quốc C ngày 07/7/2014 là căn cứ vào hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Võ Hoàng N và bà Đồng Thị B với Ông Võ Quốc C được Văn phòng công chứng Tân Mỹ chứng thực tại hợp đồng số 497 quyền số 01 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 07/3/2014. Trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Võ Quốc C vào năm 2014 không có đo đạc thực tế đất, chỉ có trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai kiểm duyệt ngày 04/3/2014.

Nguồn gốc thửa đất 571, tờ bản đồ số 14, đất tọa lạc tại xã Lộc G có diện tích 150m², loại đất ONT do bà T được công nhận quyền sử dụng đất năm 2000 (đăng ký lần đầu). Năm 2013, bà Đồng Thanh T có đơn đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 06/8/2015, Ủy ban nhân dân huyện Đức H cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đồng Thanh T với diện tích là

193,7m² tại thửa 17 (thửa cũ là 571) tờ bản đồ 52, xã Lộc G loại đất ONT thể hiện có đo đạc thực tế đất.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 133/2019/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức H đã căn cứ Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 271, Điều 273 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 100 và Điều 166 Luật đất đai 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Ông Nguyễn Thái D do bà Nguyễn Thị Cảnh đại diện tranh chấp: “Quyền sử dụng đất” với bà Đồng Thanh T và Ông Võ Quốc C.

- Giữ nguyên hiện trạng quyền sử dụng đất tranh chấp cho bà Đồng Thanh T diện tích 34.5m² thuộc thửa 17 tờ bản đồ 52 Lộc Giang (thửa cũ là 751 tờ bản đồ 14 Lộc Giang); giữ nguyên hiện trạng quyền sử dụng đất tranh chấp cho Ông Võ Quốc C diện tích 35.1m² thuộc thửa 16 tờ bản đồ 52 Lộc Giang (thửa cũ 570 tờ bản đồ 14 Lộc Giang). Đính kèm mảnh trích đo do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức H duyệt ngày 29/5/2019.

- Buộc bà Đồng Thanh T liên đới ông Trần Văn Th bồi thường trị giá đất cho Ông Nguyễn Thái D là 8.730.000đồng.

- Buộc Ông Võ Quốc C bồi thường thị giá đất cho Ông Nguyễn Thái D là 9.930.000đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2. Về đo đạc, định giá và xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Thái D phải chịu 4.516.000đồng (đã nộp xong). Buộc bà Đồng Thanh T và Ông Võ Quốc C mỗi người phải nộp 2.250.000đồng hoàn trả cho Ông Nguyễn Thái D.

3. Án phí: Buộc Ông Nguyễn Thái D phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền 1.000.000đồng mà ông D đã nộp theo các biên lai thu số 3457 ngày 08/10/2018 và 2874 ngày 16/5/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức H. Hoàn lại cho Ông Nguyễn Thái D 700.000đồng theo các biên lai nêu trên. Buộc Ông Võ Quốc C phải nộp 496.500đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước. Buộc bà Đồng Thanh T phải nộp 436.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật,

Ngày 19/9/2019, nguyên đơn Ông Nguyễn Thái D kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn

tháo dỡ công trình kiến trúc trên đất để trả lại quyền sử dụng đất cho ông D phần đất ông C, bà T đã lấn chiếm.

Ngày 23/9/2019, bị đơn bà Đồng Thanh T kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 01/10/2019, bị đơn Ông Võ Quốc C do bà Đồng Thị B đại diện theo ủy quyền kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các đương sự thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án. Các đương sự thống nhất trình bày: Bà Đồng Thanh T được tiếp tục sử dụng phần đất tranh chấp diện tích 34.5m²; Ông Võ Quốc C được tiếp tục sử dụng phần đất có diện tích 35.1m². Bà Đồng Thanh T và Ông Võ Quốc C mỗi người có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Thái D số tiền 20.000.000đồng là giá trị quyền sử dụng đất tranh chấp.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án. Bà Đồng Thanh T được tiếp tục sử dụng phần đất tranh chấp diện tích 34.5m²; Ông Võ Quốc C được tiếp tục sử dụng phần đất có diện tích 35.1m². Bà Đồng Thanh T và Ông Võ Quốc C mỗi người có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Thái D số tiền 20.000.000đồng là giá trị quyền sử dụng đất tranh chấp. Thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo nguyên đơn, bị đơn được làm đúng theo quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt thuộc trường hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các đương sự, thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau: Bà Đồng Thanh T được tiếp tục sử dụng phần đất có diện tích 34.5m², thuộc một phần thửa số 01 và số 17, tờ bản đồ 52, tọa lạc tại xã Lộc G, huyện Đức H, tỉnh Long An. Bà Đồng Thanh T có nghĩa vụ bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho Ông Nguyễn Thái D với số tiền 20.000.000đồng. Ông Võ Quốc C được tiếp tục sử dụng phần đất có diện tích 35.1m² thuộc một phần thửa số 01 và số 16, tờ bản đồ 52, tọa lạc tại xã Lộc G, huyện Đức H, tỉnh

Long An. Ông Võ Quốc C có nghĩa vụ bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho Ông Nguyễn Thái D với số tiền 20.000.000đồng (Vị trí, tứ cận khu đất được xác định theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức H đo vẽ ngày 24/5/2019 và xét duyệt ngày 29/5/2019).

Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Phát biểu của kiểm sát viên là có căn cứ.

[4] Về chi phí đo đạc, định giá và xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Thái D đã nộp tạm ứng số tiền 9.016.000đồng đã chi phí xong. Ông Nguyễn Thái D phải chịu 4.516.000đồng, Ông Võ Quốc C và bà Đồng Thanh T mỗi người phải chịu 2.250.000đồng. Do Ông Nguyễn Thái D đã nộp tạm ứng trước nên Ông Võ Quốc C và bà Đồng Thanh T mỗi người phải nộp 2.250.000đồng để hoàn trả cho Ông Nguyễn Thái D.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Quốc C, bà Đồng Thanh T phải chịu trên số tiền thanh toán cho Ông Nguyễn Thái D.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thái D, Ông Võ Quốc C, bà Đồng Thanh T mỗi người phải chịu 300.000đồng.

[7] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, Điều 26, Điều 35, Điều 38, Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 186, Điều 271, Điều 273, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 100 và Điều 166 Luật đất đai 2013; Điều 26, 27, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Thái D, Ông Võ Quốc C, bà Đồng Thanh T.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 133/2019/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức H.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ông Nguyễn Thái D về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với bị đơn bà Đồng Thanh T và Ông Võ Quốc C. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Bà Đồng Thanh T được tiếp tục sử dụng phần đất có diện tích 34.5m², thuộc một phần thửa số 01 và số 17, tờ bản đồ 52, tọa lạc tại xã Lộc G, huyện Đức H, tỉnh Long An.

Bà Đồng Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Thái D số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) là giá trị quyền sử dụng phần đất diện tích 34.5m², thuộc một phần thửa số 01 và số 17, tờ bản đồ 52, tọa lạc tại xã Lộc G, huyện Đức H, tỉnh Long An.

1.2. Ông Võ Quốc C được tiếp tục sử dụng phần đất có diện tích 35.1m² thuộc một phần thửa số 01 và số 16, tờ bản đồ 52, tọa lạc tại xã Lộc G, huyện Đức H, tỉnh Long An.

Ông Võ Quốc C có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Thái D số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) là giá trị quyền sử dụng phần đất diện tích 35.1m² thuộc một phần thửa số 01 và số 16, tờ bản đồ 52, tọa lạc tại xã Lộc G, huyện Đức H, tỉnh Long An.

(Vị trí, tứ cận các khu đất được xác định theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức H đo vẽ ngày 24/5/2019 và xét duyệt ngày 29/5/2019).

Các đương sự có nghĩa vụ kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản đối với diện tích đất được xác định theo quy định của khoản 3 Điều 100, khoản 2 Điều 170 Luật Đất đai 2013.

Ông Nguyễn Thái D không được quyền ngăn cản Ông Võ Quốc C, bà Đồng Thanh T thực hiện quyền của người được xác lập quyền sử dụng đất theo bản án, quyết định của Tòa án.

Cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

2. Về chi phí đo đạc, định giá và xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Thái D đã nộp tạm ứng số tiền 9.016.000đồng, đã chi phí xong. Ông Nguyễn Thái D phải chịu 4.516.000đồng, Ông Võ Quốc C và bà Đồng Thanh T mỗi người phải chịu 2.250.000đồng. Do Ông Nguyễn Thái D đã nộp tạm ứng trước nên Ông Võ Quốc C và bà Đồng Thanh T mỗi người phải nộp 2.250.000đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để hoàn trả cho Ông Nguyễn Thái D.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Thái D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ông Nguyễn Thái D 1.000.000đồng (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 3457 ngày 08/10/2018 và 2874 ngày 16/5/2018 của Chi cục thi hành án huyện Đức H, tỉnh Long An.

3.2. Buộc Ông Võ Quốc C phải chịu 1.000.000đồng (một triệu đồng).

3.3. Buộc bà Đồng Thanh T phải chịu 1.000.000đồng (một triệu đồng).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

4.1. Ông Nguyễn Thái D phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự

phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 3685 ngày 19/9/2019 của Chi cục thi hành án huyện Đức H, tỉnh Long An.

4.2. Ông Võ Quốc C phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 3721 ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án huyện Đức H, tỉnh Long An.

4.3. Bà Đồng Thanh T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 3722 ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án huyện Đức H, tỉnh Long An.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đức H;
- Chi cục THADS huyện Đức H;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Vân